

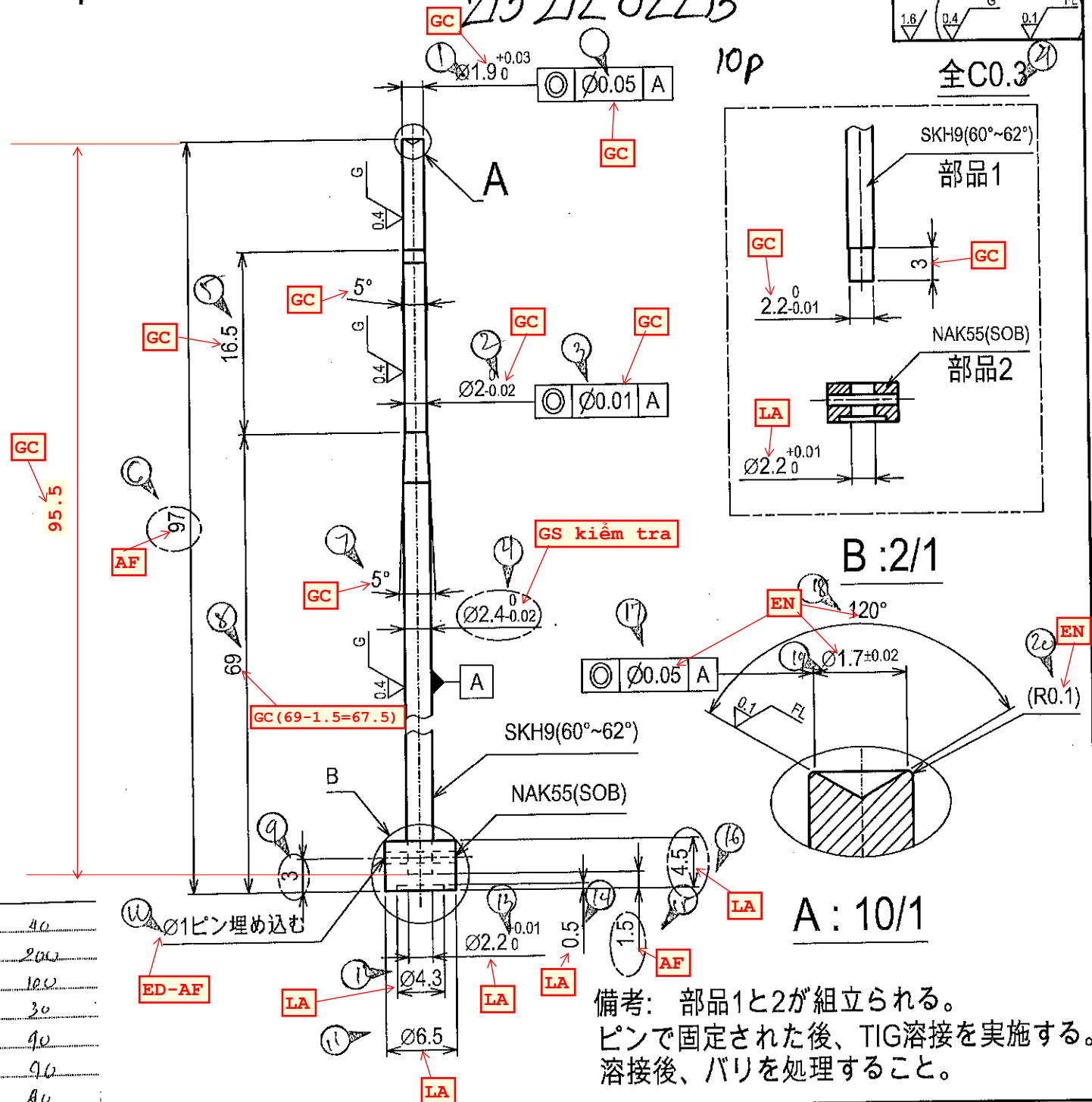
REV.	DATE	DESCRIPTION	REV. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	2017/06/13					0.5 ≤, ≤ 6 ±0.1
△						6 <, ≤ 30 ±0.2
△						30 <, ≤ 120 ±0.3
△						120 <, ≤ 315 ±0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
						FINISH MARKS
						1.6/ (0.4) G 0.1 FL

23101/13

213 212 022B

10p

全C0.3



40
200
100
30
90
90
90
10

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Pham_Phu_Quoc	Dong_Khac_Tu	部品図	ピン
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	PIN
HRC 0° ~ 0°	SOB	部品図	銷
MATERIAL	DATE	SCALE	銷
NAK55+SKH9	2017/06/13	2:1	DWG.No.
			R097755

SKH9 φ2.5 × 110
NAK55 φ13 × 13

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 212 0219

SNO: R097755

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: NAK Ø13*15 SKH51 Ø2.4*110 Xuất hàng K2:EPH Ø1*100	LA:30 AB:10 GS1:20 GC:75 EN:30 AF1:10 ED:20 AF2:10 KT